

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG CHÀ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06/8/2021

V/v: L hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng*

*Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Khoàng Văn Hặc*

*2. Ông: Nguyễn Khắc Thiện*

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện MC tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2021/HNGĐ-ST ngày 24/2/2021 về việc tranh chấp về L hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Chị Vừ Thị L - Sinh năm 1999.

Nơi ĐKKHKT: Bản HQ I, xã MTH, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: Bản Huổi Mý, xã MTH, huyện MC, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

\* *Bị đơn:* Anh Vàng A M - Sinh năm 1995.

Đại chỉ: Bản HQ I, xã MTH, huyện MC, tỉnh Điện Biên - Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 12/11/2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vừ Thị L trình bày:

1. Về hôn nhân: Tôi và anh Vàng A M tìm hiểu và yêu thương nhau trên cơ sở tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2015 và đã đi đăng ký kết hôn vào ngày 13/7/2017 tại UBND xã MTH, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc, sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do vợ chồng tôi bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau không hòa thuận, anh M nghi ngờ cháu Vàng A S sinh năm 2015 không phải là con đẻ của anh M. Tôi đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại bản HM, xã MTH sinh sống từ

tháng 8/2020 và cũng sống L thân từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện MC giải quyết cho tôi được L hôn với anh Vàng A M.

2. Về con: Chúng tôi có 02 con chung, họ và tên: Vàng A S – Sinh ngày 2/12/2015 và Vàng A C – Sinh ngày 16/01/2017; tôi có nguyện vọng nuôi một trong hai cháu, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về phân tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Tôi xin miễn toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

\* Tại bản tự khai ngày 11/3/2021, biên bản lấy lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Vàng A M trình bày.

- *Về hôn nhân*: Tôi và chị Vừ Thị L tìm hiểu và yêu thương nhau trên cơ sở tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2015 tại bản HQ I, xã MTH, huyện MC và đã đi đăng ký kết hôn vào ngày 13/7/2017 tại UBND xã MTH, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc, sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do vợ chồng tôi bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau không hòa thuận. Đến tháng 08 năm 2020 anh chị sống L thân với nhau và không còn quan tâm cuộc sống của nhau. Nay chị L có đơn xin L hôn thì tôi đồng ý L hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung, họ và tên: Vàng A S – Sinh ngày 2/12/2015 và Vàng A C – Sinh ngày 16/01/2017. Nếu L hôn anh M có nguyện vọng nuôi 2 cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về phân tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Tôi (M) xin miễn toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Quá trình xác M tại nơi cư trú của chị L và anh M thể hiện: Chị L và anh M về chung sống với nhau từ năm 2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đã đăng ký kết hôn vào ngày 13/7/2017. Trong thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, đến khoảng tháng 7/2019 giữa hai anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, do hai người tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 8/2020, chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại bản Huồi Mý, xã MTH sinh sống và anh chị cũng sống L thân từ đó đến nay. Hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Vàng A Sinh và cháu Vàng A Cừ. Về điều kiện nuôi con thì hai vợ chồng đều làm ruộng, nương.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56; Điều 57; Điều 58 các Điều 81, 82,

83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326: Chấp nhận đơn khởi kiện xin L hôn của chị Vừ Thị L; Giao cháu Vàng A S– Sinh ngày 2/12/2015 cho chị Vừ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành; Giao cháu Vàng A C – Sinh ngày 16/01/2017 cho anh Vàng A M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Chị Vừ Thị L, anh Vàng A M được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau L hôn khi có yêu cầu. Miễn án phí DSST đối với chị Vừ Thị L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] - Về tố tụng:** Căn cứ yêu cầu khởi kiện và nơi cư trú của đương sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện MC theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về xác định tư cách của các đương sự: Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị Vừ Thị L là nguyên đơn, anh Vàng A M là bị đơn.

**[2] - Xét quan hệ hôn nhân:** Quan hệ hôn nhân giữa chị Vừ Thị L và anh Vàng A M là hôn nhân hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc cho đến tháng 7 năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ đó đến nay giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, trong cuộc sống không có hạnh phúc, hiện nay anh chị không sống chung, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Tại phiên tòa chị L giữ nguyên yêu cầu được L hôn với anh M. Hội đồng xét xử xét thấy cho đến nay tình cảm của chị L và anh M không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L có đơn xin L hôn với anh M, anh M cũng nhất trí nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin L hôn của chị L đối với anh M.

**[3] - Về con chung:** Hội đồng xét xử xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung, họ và tên: Vàng A S – Sinh ngày 2/12/2015 và Vàng A C– Sinh ngày 16/01/2017

Trong quá trình giải quyết nguyên đơn là chị Vừ Thị L và bị đơn anh Vàng A M không thống nhất được việc nuôi con. Chị L có nguyện vọng nuôi một trong hai cháu, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con còn anh M đều có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện thực tế, hiện anh M đang ở tại bản Huổi Quang 1, xã MTH, huyện MC có nhà và đất nương để canh tác còn chị L thì về ở cùng bố mẹ đẻ tại bản Huổi Mý, xã MTH, huyện MC cũng có nhà và đất nương để canh tác. Xét thấy hiện nay cả chị L và anh M thu nhập chủ yếu là làm ruộng nương, điều kiện kinh tế tương đồng nhau. Ngoài ra qua phần trình bày của chị L thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn một phần do anh M nghi ngờ cháu S không phải là con của M. Vì vậy, việc giao con cho ai nuôi cần đảm bảo cho cuộc sống của các cháu, phù hợp với điều kiện kinh tế của các đương sự và tình hình thực tế, nguyên nhân phát sinh

mâu thuẫn giữa chị L và anh M. Vì vậy cần giao cháu Vàng A S, sinh ngày 2/12/2015 cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Vàng A C, sinh ngày 16/01/2017 cho anh M chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 khi có yêu cầu.

**[4] - Về phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[5] - Về án phí:** chị Vũ Thị L là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí đối với chị Vũ Thị L.

**[6] - Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:** Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 54 và Điều 56, 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện xin L hôn của chị Vũ Thị L. Chị Vũ Thị L được L hôn với anh Vàng A M.

2. *Về con chung:* Giao cháu Vàng A S– Sinh ngày 2/12/2015 cho chị Vũ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi); Giao cháu Vàng A C– Sinh ngày 16/01/2017 cho anh Vàng A M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi); không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị Vũ Thị L, anh Vàng A M được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau L hôn khi có yêu cầu.

3. *Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.* Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 miễn án phí DSST đối với chị Vũ Thị L.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa*

*thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Áp dụng các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Vừ Thị L và anh Vàng A M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/8/2021).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- TA tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tiến Hưng**